

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HS-PT
Ngày 24-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tông

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo Hà Thị Ngọc L, Tô Thu T và Trần Thị T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2017/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Tòa án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Thị Ngọc L (Lùn), sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Số nhà 35/10, khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Hà Văn N, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1953; có chồng tên Lục Thanh H, sinh năm 1970 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 29/12/2016, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 21/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Tô Thu T (Út), sinh năm 1975 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Tô T, sinh năm: 1940 và bà Trần Thị X (đã chết); có chồng tên Trần Trọng V, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 29/12/2016, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 29/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay (có mặt).

3. Trần Thị T1, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Số nhà 282/2, tổ 8A, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần T (đã chết) và bà Trần Thị P (đã chết); có chồng tên Nguyễn Thành S, sinh năm 1974 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 30/12/2016, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 11/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại đến nay (có mặt).

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Thụy Như Q không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2016, Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Hà Thị Ngọc L đang tổ chức mua bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh ngày 29/12/2016, L bán số đề qua điện thoại di động tại nhà số 35/10, khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh. Tang vật thu giữ gồm: 05 tờ giấy A4 có ghi chữ và số; 02 máy tính hiệu Casio; 01 cuốn tập; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen - bạc; 01 điện thoại di động Nokia 2mega Pixel màu đen; 01 điện thoại di động iphone 6 màu vàng; 01 xe mô tô hiệu Click, biển số 70 B-587.82 và số tiền 14.200.000 đồng.

** Kết quả giải số đề trong tin nhắn của Hà Thị Ngọc L thể hiện:*

- Trên sim 0985264252 có 03 tin nhắn: Số tiền thể hiện trên các tin nhắn ngày 29/12/2016 là 33.832.500 đồng; số tiền thực nhận phơi vào ngày 29/12/2016 là 23.893.420 đồng; số tiền giao phơi vào ngày 29/12/2016 là 23.186.020 đồng; số tiền thu lợi bất chính vào ngày 29/12/2016 là 707.400 đồng; số tiền trúng là 11.360.000 đồng.

- Trên sim 0964174959 có 52 tin nhắn: Số tiền thể hiện trên các tin nhắn ngày 29/12/2016 là 47.740.000 đồng; số tiền thực nhận phơi vào ngày 29/12/2016 là 31.309.660 đồng; số tiền giao phơi vào 29/12/2016 là 30.938.350 đồng; số tiền

thu lợi bất chính vào ngày 29/12/2016 là 371.310 đồng; số tiền trúng là 21.745.000 đồng.

Quá trình điều tra L khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2016, L quen với Trần Thị T1, qua trò chuyện biết T1 làm thầu đề nên L đặt vấn đề giao phôi số đề cho T1 thì T1 đồng ý. Sau đó, L gom số đề của những người mua số tiền nhỏ giao cho T1, còn những số đề có số tiền lớn T1 không có khả năng chung chi thì L giao cho thầu đề ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên, địa chỉ) để hưởng lợi từ 01% đến 06%. L nhận phôi số đề qua tin nhắn điện thoại của các tay em là: Tô Thu T, Đặng Hồng T nhà ở khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Ph nhà ở xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chị N nhà gần quán cà phê Hoa Nắng, Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; anh Út bán vé số ở chợ Cư Trú; vợ của T nhà ở Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi nhận tin nhắn xong, L nhắn tin giao cho T1 và thầu đề ở Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi ngày trung bình L gửi tiền phôi số đề từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, hưởng lợi khoảng 1.000.000 đồng. Ngày 29/12/2016 khi bị bắt quả tang L đã nhận số đề, tổng số tiền nhận phôi đề là 81.572.500 đồng; Số tiền thực nhận phôi đề là 55.203.080 đồng; Số tiền đã giao phôi là 54.124.370 đồng; Số tiền thu lợi bất chính là 1.078.710 đồng; Tổng số tiền trúng là 33.105.000 đồng.

Đến 16 giờ 40 phút ngày 29/12/2016, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Tây Ninh bắt quả tang Tô Thu T đang đối chiếu các lô số đề trong ngày của kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh tại nhà, Thuộc tổ 18 ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Tang vật thu giữ gồm: 02 quyển vở học sinh hiệu Quyết Tâm bên trong có số và chữ; 01 máy tính Casio DS-480; 10 điện thoại di động; 01 máy tính bảng Samsung màu đen; 05 tờ giấy lớn nhỏ các loại có ghi số và chữ và tiền Việt Nam 39.000.000 đồng.

** Kết quả giải phôi tin nhắn số đề của Tô Thu T:*

- Trên sim 01652143831 có 24 tin nhắn liên quan đến hoạt động số đề thể hiện: Tổng số tiền thể hiện trên các tin nhắn là 13.104.500 đồng; tổng số tiền thực nhận phôi là 8.790.675 đồng; tổng số tiền trúng là 2.940.000 đồng.

- Trên sim 01675453107 có 05 file ghi âm là 12.142.000 đồng; tổng số tiền thực nhận phôi là 10.274.045 đồng; tổng số tiền trúng là 3.345.000 đồng.

Trong ngày 29/12/2016, phần số đề T đã giao cho L: Tổng số tiền thực T nhận của người mua số đề là 3.065.250 đồng; tổng số tiền thực T giao cho L là 2.698.637 đồng; tổng số tiền T lợi của T trong tin nhắn này là 366.613 đồng; tổng số tiền số trúng là 1.750.000 đồng.

Quá trình điều tra Tô Thu T khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 9/2016, khi quen biết với Hà Thị Ngọc L thì L đã gợi ý cho T gom phôi số đề giao cho L để hưởng hoa hồng và T đã đồng ý. Để có phôi đề giao cho L, T móc nối với những

người bán vé số ở khu vực ấp Hiệp Long, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bán số đề rồi giao cho T. Sau đó, T tổng hợp số đề nhắn tin giao cho L. Những người bán số đề giao phôi cho T và mua số đề của T gồm: bé Ú, chú Dũng, Điền, Loan, chị L, chị Dung, Liên (tất cả đều không rõ, họ tên và địa chỉ). T nhận phôi số đề của những người trên, giá đề 02 số là 73%; giao cho L giá 71%, hưởng lợi 02%, giá đề 03 số là 72%, giao cho L giá 68%, hưởng lợi 04%. Trung bình mỗi ngày T hưởng lợi từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Ngày 29/12/2016 T nhận số đề, tổng số tiền nhận phôi đề là 25.246.500 đồng; số tiền thực nhận phôi đề là 19.064.720 đồng; giao cho L là 2.350.580 đồng; số tiền T lợi bất chính là 714.670 đồng; tổng số tiền trúng là 6.285.000 đồng. Số còn lại 16.714.140 đồng T để lại làm thầu.

Đến 16 giờ 45 phút ngày 29/12/2016, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thụy Như Q đang nhận tin nhắn số đề qua điện thoại di động tại số nhà 1 khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung số 354797061919232, số sim 01258668591.

** Kết quả giải phôi tin nhắn số đề của Nguyễn Thụy Như Q thể hiện:*

Trên sim số 01258668591 có 19 tin nhắn liên quan đến hoạt động số đề. Qua giải các tin nhắn số đề thể hiện: Tổng số tiền thể hiện trên các tin nhắn là 32.843.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thụy Như Q khai nhận: Vào khoảng tháng 5/2016, Q được mẹ ruột là Trần Thị T1 kêu phụ giúp nhận tin nhắn số đề của Hà Thị Ngọc L, tổng hợp và cân đối lại, số nào chơi số tiền lớn thì gửi trả lại cho L, sau đó tính tiền theo giá đề 02 số là 70 %, đề 03 số là 62%. Sau khi có kết quả xổ số thì tính tiền thắng thua rồi báo lại cho T1 và L, mỗi ngày Q được T1 và L trả công 200.000 đồng. Ngày 29/12/2016, Q đang nhận tin nhắn số đề của L gửi số tiền 32.843.000 đồng; số tiền thực nhận phôi đã khấu trừ phần trăm còn lại là 22.073.920 đồng; số tiền trúng là 15.180.000 đồng.

Đến 14 giờ, ngày 30/12/2016, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh tiến hành bắt khẩn cấp Trần Thị T1 và thu giữ: 01 quyển tập học sinh hiệu Tiến Phát có 05 trang ghi chữ và số; 01 điện thoại di động Iphone 4S, màu trắng số 579C-52430 A; 01 điện thoại hiệu Gionee GN800 màu đen số 868266015042607 và tiền Việt Nam 200.000 đồng.

** Kết quả giải phôi đề của Trần Thị T1 thể hiện:* Số tiền thể hiện trên phôi số đề là 21.522.500 đồng; số tiền trúng là 20.630.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Thị T1 khai nhận: Bắt đầu làm thầu đề từ tháng 5/2015, thời gian này bị cáo nhận phôi số đề của bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1952 và ông Chín L cùng ngụ khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây

Ninh. Đến tháng 01/2016, T1 quen với L, biết L làm số đề nên kêu L chia bớt số đề cho T1 thì L đồng ý và bắt đầu giao số đề cho T1 từ tháng 01/2016 cho đến khi bị bắt. Mỗi ngày L gửi cho T1 tiền số đề khoảng 30.000.000 đồng, T1 thuê Q nhận phơi cân đối lại, số nào đánh số tiền lớn không chung nổi thì T1 gửi tin nhắn trả lại cho L. Để tính tiền thắng thua số đề thì T1 và L thuê Q tính tiền và trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng một ngày. T1 thầu số đề có ngày thắng, có ngày thua. Ngày 29/12/2016 số tiền nhận số đề thể hiện trên tin nhắn là 32.843.000 đồng và số tiền thực nhận thể hiện trên phơi số đề là 21.522.500 đồng. Từ khi nhận phơi số đề của L thì T1 giao các môi số đề nhỏ của bà Loan, ông Chín L và Nhựt lại cho em chồng là Nguyễn Thị Xuân L làm thầu.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Đối với những lần Hà Thị Ngọc L, Tô Thu T, Trần Thị T1 và Nguyễn Thụy Như Q tổ chức mua bán số đề trước ngày bị bắt quả tang, ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Dương Thị M, Mai Chí T số tiền sử dụng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã xử lý hành chính.

Đối với Đặng Hồng T hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, các tên Phụng, chị Năm, anh Út bán vé số, vợ của Tý, Bé Ú, chú Dũng, Điền, Loan, chị L, chị Dung, Liên, do không rõ, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh chưa làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Xuân L, bà L, ông Chín L và N không có liên quan trong vụ án nên sẽ xem xét, làm rõ xử lý ở vụ án khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2017/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017, Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị Ngọc L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2016 cho đến ngày 21/4/2017)

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 11/4/2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016/QH13. Xử phạt bị cáo Tô Thu T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 29/3/2017).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, lỗi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, bị cáo Hà Thị Ngọc L, Trần Thị T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Ngày 01 tháng 6 năm 2017, bị cáo Tô Thu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị Ngọc L từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Thị T1 từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; chuyển tội danh đối với bị cáo Tô Thu T từ tội “Tổ chức đánh bạc” sang tội “Đánh bạc”, xử phạt từ 9 đến 12 tháng tù; Sửa phần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không cho hưởng án treo, sửa bản bản án sơ thẩm, chuyển tội danh từ tội “Tổ chức đánh bạc” sang tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Tô Thu T. Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo không có đối đáp và không cung cấp thêm chứng cứ mới.

[2] Xét hành vi các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

-Đối với bị cáo Hà Thị Ngọc L: Nhận số đề từ tin nhắn của hai điện thoại di động, phôi đề là 81.572.500 đồng, thực nhận 55.203.000 đồng. Qua kiểm tra, xét thấy phải trừ 02 tin nhắn từ bị cáo Q gửi trả cho L (tin nhắn thứ 29, 32, tại BL 23, 24) số tiền trên phôi là 3.860.000 đồng, thực giao 2.576.400 đồng; trừ 5 tin nhắn số đề sau 16 giờ 30 phút ngày 29/12/2016 (tin nhắn thứ 2, 3, 4, 5, 6, tại

BL 19, 20) số tiền trên phôi là 6.114.000 đồng, thực nhận 4.279.600 đồng. Như vậy số đề L nhận trên phôi là 71.598.500 đồng, thực nhận là 48.347.000 đồng.

-Đối với bị cáo Trần Thị T1: Bị cáo Q (con ruột của T1) nhận số đề từ 19 tin nhắn từ bị cáo L, số tiền trên phôi là 33.392.000 đồng, thực nhận 22.073.920 đồng, trừ 02 tin nhắn bị cáo Q gửi trả lại bị cáo L là 3.860.000 đồng, thực trả 2.576.400 đồng, còn lại trên phôi là 29.532.000 đồng, thực nhận 19.497.520 đồng. Riêng bị cáo T1 bán số đề được trên phôi là 21.522.500 đồng, thực nhận 14.183.160 đồng. Tổng cộng trên phôi đề của bị cáo T1 là 51.054.500 đồng, thực nhận 33.680.680 đồng.

Các bị cáo Hà Thị Ngọc L, Trần Thị T1 nhận phôi đề của người khác, tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trên 20.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết hành vi của các bị cáo Hà Thị Ngọc L, Trần Thị T1 thực hiện đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

-Đối với Tô Thu T: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo nhận số đề qua tin nhắn trên phôi là 13.104.500 đồng, thực nhận 8.790.375 đồng; nhận số đề qua ghi âm trên phôi là 12.142.000 đồng, thực nhận 10.274.045 đồng, tổng cộng trên phôi là 25.246.500 đồng, thực nhận 19.064.420 đồng. Tòa án cấp phúc thẩm kiểm tra hồ sơ vụ án, xét thấy phải trừ 02 tin nhắn T gửi đi nhưng cấp sơ thẩm cho rằng T nhận số đề là không phù hợp, có số tiền trên phôi là 1.715.000 đồng, thực nhận 1.286.250 đồng (BL 95, 97); Tập tin ghi âm số thứ tự 18, số tiền trên phôi chỉ có 120.000 đồng, thực nhận 90.000 đồng nhưng quá trình điều tra ghi nhầm thành số tiền trên phôi 5.224.500 đồng (BL 137, 138), thực nhận 5.086.020 đồng, phải trừ tiếp trên phôi 5.104.500 đồng, trừ thực nhận 4.996.020 đồng. Như vậy, tổng số tiền trên phôi còn lại là 18.427.000 đồng, thực nhận là 12.782.150 đồng, tiền trúng là 5.795.000 đồng.

Bị cáo T đã giao số đề cho bị cáo L, số tiền trên phôi là 3.065.250 đồng, thực giao 2.350.580 đồng, T hưởng lợi 308.000 đồng.

Như vậy, T thực nhận 12.782.150 đồng, trừ giao cho L 2.350.580 đồng, trừ số tiền trúng 5.795.000 đồng, cộng với số tiền hưởng lợi 308.000 đồng (khi giao cho L), T hưởng lợi 4.944.570 đồng, không phải hưởng lợi 11.143.810 đồng như cấp sơ thẩm đã quy kết. Từ quy kết bị cáo T hưởng lợi trên 10 triệu đồng dẫn đến Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Tô Thu T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là sai. Tòa án cấp sơ thẩm không kiểm tra hồ sơ vụ án, không phát hiện nhầm lẫn trên đã xét xử bị cáo T theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là không đúng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Mặt khác, Kết luận điều tra, Bản cáo trạng đều xác định “Tô Thu T trực tiếp bán số đề”, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo T nhận số đề từ 23 tin nhắn, ghi âm, số tiền trên phôi cao nhất là 3.179.000 đồng, thấp nhất là 25.000 đồng. Do đó, hành vi Tô Thu T thực hiện với vai trò là chủ đề bán trực tiếp số đề cho người mua số đề nên hành vi của bị cáo T thực hiện cấu thành tội

“Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự, không phải phạm tội “Tổ chức đánh bạc” như cấp sơ thẩm đã quy kết.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo, thấy rằng tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần của bị cáo Hà Thị Ngọc L là 71.598.500 đồng, bị cáo Trần Thị T1 là 51.054.500 đồng (tiền phơi để nhận từ L 29.532.000 đồng, bán số đề cho người khác 21.522.500 đồng). Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần là cao, các bị cáo thực hiện trong thời gian dài, có nhiều người tham gia đánh bạc nên cần thiết có mức án tù để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, có xem xét lại số tiền trên phơi đề của các bị cáo có giảm xuống, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo L đã nộp tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng cộng 34.347.000 đồng, bị cáo T1 nộp tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tiền phạt bổ sung là 24.000.000 đồng, thể hiện thật sự ăn năn hối cải của hai bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Tô Thu T, có xem xét lại số tiền trên phơi đề của bị cáo có giảm xuống, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chuyển tội danh từ tội “Tổ chức đánh bạc” sang tội “Đánh bạc”; không có tình tiết tăng nặng; có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T có bà Ngoại, cậu ruột có công với Nước, bà Ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, cậu được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo T số tiền 39.000.000 đồng đủ để thi hành hình phạt bổ sung, nộp tiền dùng đánh bạc, bị cáo đang nuôi con nhỏ (4 tuổi), cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bằng thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Đối với số tiền dùng đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo thực nhận của người mua số đề là đúng pháp luật nhưng có trùng lặp do các bị cáo chưa giao tiền cho nhau, số tiền thu lợi bất chính có trong số tiền dùng đánh bạc nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vừa tịch thu số tiền dùng đánh bạc vừa tịch thu tiền thu lợi bất chính là tịch thu hai lần. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét,

sửa án sơ thẩm về việc tịch thu số tiền các bị cáo dùng đánh bạc sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo T nộp số tiền thực nhận sung quỹ là 12.782.150 đồng; bị cáo L thực nhận 48.347.000 đồng, trừ số tiền T thực giao cho L 2.350.580 đồng, L phải nộp sung quỹ 45.996.420 đồng; bị cáo T1 phải nộp sung quỹ là 14.183.160 đồng (đã trừ số tiền thực nhận do bị cáo L giao).

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Hà Thị Ngọc L, Trần Thị T1; về phần quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Tô Thu T; về phần quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc đối với các bị cáo Hà Thị Ngọc L, Trần Thị T1, Tô Thu T.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Ngọc L, Trần Thị T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Tô Thu T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Ngọc L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2016 cho đến ngày 21/4/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 11/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thu T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2016 đến ngày 29/3/2017. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong.

2. Về xử lý tiền dùng đánh bạc: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo nộp số tiền dùng đánh bạc sung quỹ Nhà nước như sau:

Bị cáo Tô Thu T nộp số tiền 12.782.150 (Mười hai triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn, một trăm năm mươi) đồng.

Bị cáo Hà Thị Ngọc L nộp số tiền 45.996.420 (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm hai mươi) đồng.

Bị cáo Trần Thị T1 nộp số tiền 14.183.160 (Mười bốn triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, một trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ghi nhận bị cáo Hà Thị Ngọc L đã nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng cộng 34.347.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000433 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị cáo Trần Thị T1 đã nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tiền phạt bổ sung, tổng cộng 24.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000434 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Hà Thị Ngọc L, Trần Thị T1, Tô Thu T1 không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cụcTHA dân sự huyện;
- Công an cấp xã (nơi cư trú của bị cáo);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Tông